



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Tỉnh An Giang*

Số 36

Ngày 29 tháng 08 năm 2023

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

18/08/2023	Quyết định số 1336/QĐ-UBND Ban hành danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang	2
22/08/2023	Quyết định số 1346/QĐ-UBND Công bố Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang (cấp tỉnh)	34
22/08/2023	Quyết định số 1348/QĐ-UBND Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới thu thập, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường	44

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

Số: 1336/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 18 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 77/TTr-STTTT ngày 31 tháng 7 năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang (*Phụ lục danh mục kèm theo*).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Dữ liệu mở của tỉnh An Giang được cung cấp tập trung, thống nhất trên *Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang* (địa chỉ truy cập <https://opendata.angiang.gov.vn>). Dữ liệu mở được công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ;

Nguyên tắc và hoạt động cung cấp, khai thác, sử dụng dữ liệu mở của cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện thực hiện theo quy định Mục 3 Chương II Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy chế Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu số các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu số các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND.

b) Chủ trì, phối hợp, hỗ trợ các cơ quan chủ quản dữ liệu thuộc Danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang chia sẻ, đăng tải trên Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có dữ liệu thuộc Danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang:

a) Bộ trí cán bộ làm đầu mối phụ trách chia sẻ, đăng tải dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang (*là cán bộ chuyên môn, kỹ thuật có khả năng tham mưu, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản trị dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ*).

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chia sẻ, đăng tải dữ liệu mở của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trên Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang theo Quyết định này và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; lưu trữ, xử lý, truyền tải dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh và Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh.

c) Tiếp nhận ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân để xác định mức độ ưu tiên và thực hiện công bố dữ liệu mở phù hợp với nhu cầu.

## **Điều 3. Hiệu lực và điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Bình**

**PHỤ LỤC**

**Danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang**

*(Kèm theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông</b>					
1	Dữ liệu điểm phục vụ bưu chính	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu điểm phục vụ bưu chính. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin điểm phục vụ bưu chính.	Sở Thông tin và Truyền thông	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
2	Dữ liệu số lượng thuê bao điện thoại di động	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu số lượng thuê bao điện thoại di động. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin số lượng thuê bao điện thoại di động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
3	Dữ liệu số lượng thuê bao điện thoại cố định	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu số lượng thuê bao điện thoại cố định. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		- <b>Nội dung:</b> Thông tin số lượng thuê bao điện thoại cố định.				
4	Dữ liệu số lượng thuê bao băng rộng cố định	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu số lượng thuê bao băng rộng cố định. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin số lượng thuê bao băng rộng cố định.	Sở Thông tin và Truyền thông	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
5	Dữ liệu số lượng trạm BTS	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu số lượng trạm BTS. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin số lượng trạm BTS.	Sở Thông tin và Truyền thông	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
6	Danh sách cơ quan báo chí trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách cơ quan báo chí trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin danh sách cơ quan báo chí trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Năm

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
7	Dữ liệu danh sách các cơ sở in được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách các cơ sở in được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Thông tin danh sách các cơ sở in được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Năm
8	Số lượng điểm phục vụ viễn thông	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu số lượng điểm phục vụ viễn thông.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Thông tin số lượng điểm phục vụ viễn thông.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Y tế</b>					
9	Thông tin cơ sở y tế công lập/tư nhân	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin cơ sở y tế công lập/ tư nhân.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Thông tin cơ sở y tế công lập/ tư nhân.</p>	Sở Y tế	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
10	Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT, không BHYT	<p><b>- Mục đích:</b> Tra cứu Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT, không BHYT.</p> <p><b>- Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p><b>- Nội dung:</b> Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT, không BHYT.</p>	Sở Y tế	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý
11	Danh sách cơ sở công bố đủ điều kiện tiêm chủng	<p><b>- Mục đích:</b> Tra cứu các cơ sở công bố đủ điều kiện tiêm chủng.</p> <p><b>- Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p><b>- Nội dung:</b> Danh sách các cơ sở công bố đủ điều kiện tiêm chủng.</p>	Sở Y tế	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý
12	Danh sách các cơ sở hành nghề Dược được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược	<p><b>- Mục đích:</b> Tra cứu các cơ sở hành nghề Dược được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược.</p> <p><b>- Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p><b>- Nội dung:</b> Danh sách các cơ sở hành nghề Dược được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược.</p>	Sở Y tế	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>					
13	Danh sách trường học theo cấp học	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách trường học theo cấp học. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Danh sách trường học theo cấp học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
14	Số giáo viên từng cấp	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu số giáo viên từng cấp. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Số giáo viên từng cấp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
15	Số học sinh từng cấp	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu số học sinh từng cấp. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Số học sinh từng cấp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông vận tải</b>					
16	Danh sách các tuyến đường cấm đỗ xe	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách các tuyến đường cấm đỗ xe. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Danh sách các tuyến đường cấm đỗ xe.	Sở Giao thông vận tải	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý



TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
17	Thông tin các tuyến xe buýt	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin các tuyến xe buýt. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin các tuyến xe buýt.	Sở Giao thông vận tải	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
18	Danh sách cơ sở đào tạo lái xe	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách cơ sở đào tạo lái xe. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Danh sách cơ sở đào tạo lái xe.	Sở Giao thông vận tải	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
19	Giá học phí các cơ sở đào tạo lái xe	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu giá học phí các cơ sở đào tạo lái xe. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Giá học phí các cơ sở đào tạo lái xe.	Sở Giao thông vận tải	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
20	Thông tin Trung tâm sát hạch lái xe	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin Trung tâm sát hạch lái xe. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin Trung tâm sát hạch lái xe.	Sở Giao thông vận tải	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
21	Thông tin các đơn vị vận tải khách bằng xe taxi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin các đơn vị vận tải khách bằng xe taxi.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin các đơn vị vận tải khách bằng xe taxi.</li> </ul>	Sở Giao thông vận tải	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
22	Danh sách doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách doanh nghiệp cung cấp vận tải.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Danh sách doanh nghiệp cung cấp vận tải.</li> </ul>	Sở Giao thông vận tải	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
23	Danh sách cầu đường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách cầu đường.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Danh sách cầu đường.</li> </ul>	Sở Giao thông vận tải	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
24	Thông tin xe khách tuyến cố định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin xe khách tuyến cố định.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin xe khách tuyến cố định.</li> </ul>	Sở Giao thông vận tải	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ</b>					
25	Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ tỉnh An Giang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Cung cấp thông tin theo quy định về các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đã triển khai</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Dữ liệu danh mục các đề tài, dự án khoa học và công nghệ dùng chung cho tất cả người dân (<i>Không bao gồm các đề tài, dự án thuộc danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ</i>).</li> </ul>	Sở Khoa học và Công nghệ	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Công dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
26	Số lượng tổ chức khoa học - công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin số lượng tổ chức khoa học - công nghệ.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin số lượng tổ chức khoa học - công nghệ.</li> </ul>	Sở Khoa học và Công nghệ	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Công dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Tư pháp</b>					
27	Các tổ chức hành nghề công chứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin các tổ chức hành nghề công chứng.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin các tổ chức hành nghề công chứng.</li> </ul>	Sở Tư pháp	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
28	Danh sách công chứng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách công chứng viên.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Danh sách công chứng viên.</li> </ul>	Sở Tư pháp	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
29	Các tổ chức, người thực hiện trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin các tổ chức, người thực hiện trợ giúp pháp lý.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin các tổ chức, người thực hiện trợ giúp pháp lý.</li> </ul>	Sở Tư pháp	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực Thanh tra</b>					
30	Kế hoạch năm về công tác thanh tra của Thanh tra tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin Kế hoạch năm về công tác thanh tra của Thanh tra tỉnh.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin Kế hoạch năm về công tác thanh tra của Thanh tra tỉnh.</li> </ul>	Thanh tra tỉnh	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Năm
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực Nội vụ</b>					
31	Báo cáo thống kê số lượng công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin Báo cáo thống kê số lượng công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin Báo cáo thống kê số lượng công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.</li> </ul>	Sở Nội vụ	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Năm
32	Báo cáo thống kê số lượng viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin Báo cáo thống kê số lượng viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.</li> </ul>	Sở Nội vụ	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Năm

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Thông tin Báo cáo thống kê số lượng viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.</p>				
33	Báo cáo số lượng biên chế được giao của từng cơ quan, địa phương	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin Báo cáo số lượng biên chế được giao của từng cơ quan, địa phương.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Thông tin Báo cáo số lượng biên chế được giao của từng cơ quan, địa phương.</p>	Sở Nội vụ	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Năm
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư</b>					
34	Dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin Dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Thông tin Dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
35	Danh sách doanh nghiệp (đăng ký mới, đăng ký thay đổi, tạm ngừng, giải thể, hoạt động trở lại)	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (đăng ký mới, đăng ký thay đổi, tạm ngừng, giải thể, hoạt động trở lại) .</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Danh sách doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (đăng ký mới, đăng ký thay đổi, tạm ngừng, giải thể, hoạt động trở lại).</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý
36	Danh sách hợp tác xã (đăng ký mới, đăng ký thay đổi, tạm ngừng, giải thể, hoạt động trở lại)	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách hợp tác xã trên địa bàn tỉnh (đăng ký mới, đăng ký thay đổi, tạm ngừng, giải thể, hoạt động trở lại).</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Danh sách hợp tác xã trên địa bàn tỉnh (đăng ký mới, đăng ký thay đổi, tạm ngừng, giải thể, hoạt động trở lại).</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>					
37	Danh sách lịch tổ chức các giải thể thao, hội thao tỉnh An Giang hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách lịch tổ chức các giải thể thao, hội thao tỉnh An Giang hàng năm.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Danh sách lịch tổ chức các giải thể thao, hội thao tỉnh An Giang hàng năm</li> </ul>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
38	Danh sách thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa và trưng trưng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa và trưng trưng.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Danh sách thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa và trưng trưng.</li> </ul>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
39	Danh sách Nhà thi đấu Thể thao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách Nhà thi đấu Thể thao.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Danh sách Nhà thi đấu Thể thao.</li> </ul>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý



TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
40	Danh sách bộ môn thể thao	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách bộ môn thể thao. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Danh sách bộ môn thể thao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
41	Danh sách di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Danh sách di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Danh sách di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu khác.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
42	Danh sách di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh được xếp hạng	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh được xếp hạng. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Danh sách di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
43	Danh sách địa điểm du lịch	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách địa điểm du lịch. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Danh sách địa điểm du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
44	Danh sách cơ sở lưu trú	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách cơ sở lưu trú. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Danh sách cơ sở lưu trú.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
45	Danh sách công ty lữ hành	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách công ty lữ hành. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Danh sách công ty lữ hành.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực Tài chính</b>					
46	Thu, chi ngân sách tỉnh	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin thu, chi ngân sách tỉnh. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin thu, chi ngân sách tỉnh.	Sở Tài chính	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
47	Giá cả thị trường	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin giá cả thị trường. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin giá cả thị trường.	Sở Tài chính	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Tháng
<b>XII Lĩnh vực Xây dựng</b>						
48	Bảng giá vật liệu xây dựng	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin giá vật liệu xây dựng. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin giá vật liệu xây dựng.	Sở Xây dựng	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
49	Dữ liệu thông tin cấp giấy phép xây dựng	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin cấp giấy phép xây dựng. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin cấp giấy phép xây dựng.	Sở Xây dựng	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
50	Năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức	- <b>Mục đích:</b> Quản lý, tra cứu năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức trên địa bàn tỉnh. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức trên địa bàn tỉnh.	Sở Xây dựng	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
51	Dữ liệu các hồ sơ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	<p>- <b>Mục đích:</b> Quản lý, tra cứu dữ liệu các hồ sơ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Thông tin dữ liệu các hồ sơ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.</p>	Sở Xây dựng	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý
52	Dữ liệu chỉ số giá xây dựng	<p>- <b>Mục đích:</b> Chỉ số giá xây dựng làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tham khảo trong việc xác định, điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng, giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu xây dựng, quy đổi vốn đầu tư xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình các công trình sử dụng vốn nhà nước được xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.</p>	Sở Xây dựng	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Cung cấp thông tin Chỉ số giá xây dựng làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tham khảo trong việc xác định, điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng, giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu xây dựng, quy đổi vốn đầu tư xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình các công trình sử dụng vốn nhà nước được xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng</p>				
<b>XIII</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>					
53	Bảng giá đất nông nghiệp	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu dữ liệu giá đất nông nghiệp.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Năm

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		- <b>Nội dung:</b> Thông tin dữ liệu giá đất nông nghiệp.				
54	Bảng giá đất phi nông nghiệp	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu dữ liệu giá đất phi nông nghiệp. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin dữ liệu giá đất phi nông nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Năm
55	Giá đất sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu dữ liệu giá đất sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin dữ liệu giá đất sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Năm
56	Dữ liệu chất lượng môi trường nước; các nguồn thải vào môi trường nước mặt; thông tin về môi trường nước mặt không còn khả năng chịu tải	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin hiện trạng môi trường nước. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp dữ liệu định dạng .DOCX, .PDF và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Theo kết quả thực hiện nhiệm vụ

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<b>Nội dung:</b> Thông tin vị trí quan trắc, kết quả quan trắc, khuyến nghị, cảnh báo; nguồn thải vào môi trường nước mặt; thông tin môi trường nước mặt không còn khả năng chịu tải.				
57	Dữ liệu chất lượng môi trường không khí; cảnh báo cho cộng đồng dân cư trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm gây tác động đến sức khỏe cộng đồng	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin hiện trạng môi trường không khí.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p><b>Nội dung:</b> Thông tin vị trí quan trắc, kết quả quan trắc, khuyến nghị, cảnh báo.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp dữ liệu định dạng .DOCX, .PDF và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Theo kết quả thực hiện nhiệm vụ
58	Dữ liệu chất lượng môi trường đất; thông tin về khu vực ô nhiễm môi trường đất; thông tin kết quả xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm.	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin hiện trạng môi trường đất.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p><b>Nội dung:</b> Thông tin vị trí quan trắc, kết quả quan trắc, khuyến nghị, cảnh báo; khu vực ô nhiễm môi trường đất; kết quả xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm môi trường đất.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp dữ liệu định dạng .DOCX, .PDF và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Theo kết quả thực hiện nhiệm vụ

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
59	Báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin môi trường.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p><b>Nội dung:</b> Thông tin chuyên đề về hiện trạng môi trường.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp dữ liệu định dạng .DOCX, .PDF và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Theo kết quả thực hiện nhiệm vụ
60	Thông tin về các nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường; kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; thông tin về sự cố môi trường.	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin sự cố môi trường.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Thông tin các nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường; kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; thông tin về sự cố môi trường.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp dữ liệu định dạng .DOCX, .PDF và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Theo kết quả thực hiện nhiệm vụ
61	Danh mục loài ngoại lai xâm hại, thông tin về khu vực phân bố, mức độ xâm hại của loài ngoại lai xâm hại	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin loài ngoại lai xâm hại.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p><b>Nội dung:</b> Thông tin loài ngoại lai xâm hại, khu vực phân bố, mức độ xâm hại của loài ngoại lai xâm hại.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp dữ liệu định dạng .DOCX, .PDF và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Theo kết quả thực hiện nhiệm vụ



TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
62	Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định pháp luật).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin phân tích, đánh giá, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư và biện pháp giảm thiểu kèm theo.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Dự án đầu tư thuộc đối tượng thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của tỉnh theo quy định.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp dữ liệu định dạng .PDF và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Dự án đầu tư
63	Giấy phép môi trường (trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định pháp luật).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin phân tích, đánh giá, nhận dạng các tác động đến môi trường của dự án đầu tư và biện pháp giảm thiểu kèm theo.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Dự án đầu tư thuộc đối tượng thực hiện báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp dữ liệu định dạng .PDF và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Dự án đầu tư

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		- <b>Nội dung:</b> Thông tin Giấy phép môi trường của dự án đầu tư				
<b>XIV</b>	<b>Lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội</b>					
64	Chính sách việc làm đối với đối tượng đặc thù	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin chính sách việc làm đối với đối tượng đặc thù. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin chính sách việc làm đối với đối tượng đặc thù.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
65	Chính sách hỗ trợ đối với người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin chính sách hỗ trợ đối với người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin hỗ trợ đối với người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
66	Danh sách doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Thông tin danh sách doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.</p>	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý
67	Các chính sách bảo trợ xã hội	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin chính sách bảo trợ xã hội.</p> <p>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Thông tin chính sách bảo trợ xã hội.</p>	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý
<b>XV</b>	<b>Lĩnh vực Công thương</b>					
68	Danh sách chợ, trung tâm thương mại, siêu thị	<p>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin danh sách chợ, trung tâm thương mại, siêu thị.</p>	Sở Công thương	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<p>- Cổng thông tin điện tử;</p> <p>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</p>	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin danh sách chợ, trung tâm thương mại, siêu thị.</li> </ul>				
69	Danh sách cụm công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin danh sách cụm công nghiệp.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin danh sách cụm công nghiệp.</li> </ul>	Sở Công thương	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
70	Danh sách doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin danh sách doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin danh sách doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	Sở Công thương	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
71	Danh sách đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin danh sách đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> </ul>	Sở Công thương	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		- <b>Nội dung:</b> Thông tin danh sách đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực.				
72	Doanh nghiệp đạt an toàn thực phẩm (sau đây viết tắt là ATTP) về kinh doanh	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin Doanh nghiệp đạt ATTP về kinh doanh. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin danh sách đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực.	Sở Công thương	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
<b>XVI</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>					
73	Tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
74	Cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin Cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		- <b>Nội dung:</b> Thông tin Cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật.				
75	Cơ sở đủ điều kiện buôn bán Phân bón	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin Cơ sở đủ điều kiện buôn bán Phân bón. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin Cơ sở đủ điều kiện buôn bán Phân bón.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
76	Tình hình sinh vật gây hại	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin tình hình sinh vật gây hại. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin Cơ sở đủ điều kiện buôn bán Phân bón.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý
77	Danh mục sản phẩm OCOP được công nhận theo năm	- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin tình hình sinh vật gây hại. - <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. - <b>Nội dung:</b> Thông tin Cơ sở đủ điều kiện buôn bán Phân bón.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	- Cổng thông tin điện tử; - Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>XVII</b>	<b>Lĩnh vực Ngoại vụ</b>					
78	Danh sách hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu danh sách hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin danh sách hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	Sở Ngoại vụ	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
<b>XVIII</b>	<b>Lĩnh vực Dân tộc</b>					
79	Hộ nghèo và cận nghèo người dân tộc thiểu số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu thông tin Hộ nghèo và cận nghèo người dân tộc thiểu số.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin hộ nghèo và cận nghèo người dân tộc thiểu số.</li> </ul>	Sở Ngoại vụ	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý
80	Số lượng đại biểu hội đồng nhân dân các cấp là người dân tộc thiểu số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Tra cứu số lượng đại biểu hội đồng nhân dân các cấp là người dân tộc thiểu số.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin số lượng đại biểu hội đồng nhân dân các cấp là người dân tộc thiểu số.</li> </ul>	Sở Ngoại vụ	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Quý

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Phương thức chia sẻ dữ liệu	Nguồn cơ sở dữ liệu	Tần suất cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>XIX</b>	<b>Lĩnh vực Khác</b>					
81	Công báo điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Cung cấp thông tin văn bản Quy phạm pháp luật tỉnh An Giang.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Văn bản quy phạm pháp luật, Văn bản pháp luật khác.</li> </ul>	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Thường xuyên
82	Thông tin công bố, công khai của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục đích:</b> Cung cấp thông tin công bố, công khai của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh An Giang.</li> <li>- <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</li> <li>- <b>Nội dung:</b> Thông tin công bố, công khai của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh An Giang.</li> </ul>	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn	Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin điện tử;</li> <li>- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.</li> </ul>	Thường xuyên



Danh mục gồm: 82 dữ liệu mở./.

**Chú thích:**

- (1) TT: Số thứ tự của tập dữ liệu.
- (2) Tên tập dữ liệu: Tên dữ liệu phải được viết dễ hiểu cho nhiều đối tượng khác nhau, độ dài vừa đủ chủ đề mô tả được nội dung dữ liệu hàm chứa.
- (3) Mô tả: Thông tin mô tả về mục đích, phạm vi, nội dung thông tin về dữ liệu.
- (4) Đơn vị chủ trì cung cấp: Cơ quan có thẩm quyền được giao quản lý và cung cấp dữ liệu.
- (5) Phương thức chia sẻ dữ liệu:
  - Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng. Khuyến nghị định dạng: .PDF, XLSX, DOCX, CSV, ZIP, ...;
  - Hoặc cung cấp dữ liệu thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu (API). Khuyến nghị cung cấp dữ liệu định dạng: JSON, XML, ...
- (6) Nguồn cơ sở dữ liệu: Nơi cung cấp, chia sẻ dữ liệu để tổ chức, cá nhân khai thác (thông qua cổng/trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu mở hoặc hệ thống, phần mềm).
- (7) Tần suất cung cấp: thời điểm cung cấp, cập nhật dữ liệu theo định kỳ (hàng ngày, tuần, tháng, quý, năm,...)/

Số: 1346/QĐ-UBND

An Giang, ngày 22 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ  
Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang (cấp tỉnh)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo quyết định này Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang (cấp tỉnh).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký thay thế Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 Công bố Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang (cấp tỉnh) và Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc thay đổi cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang (cấp tỉnh).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Cán bộ, Công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ  
Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang (cấp tỉnh)**  
*(Kèm theo Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Điện thoại	Địa chỉ Email
<b>I. Cán bộ, công chức phụ trách chung về công tác Kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh</b>					
01	Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch	Ủy ban nhân dân tỉnh	0913.177.338	
02	Nguyễn Bảo Trung	Chánh Văn phòng	<b>Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</b> Email: thutuchanhchinh@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.957.006	0914.936.677	nbtrung@angiang.gov.vn
03	Phan Huy Phương	Trưởng phòng Tổng hợp		0919.173.303	phphuong@angiang.gov.vn
04	Nguyễn Thành Huy	Chuyên viên phòng Tổng hợp		0943.953.572	nthuy03@angiang.gov.vn
05	Trần Thanh Minh	Chuyên viên phòng Tổng hợp		0975.064.749	ttminh@angiang.gov.vn
06	Võ Thiện Cơ	Chuyên viên phòng Tổng hợp		0919.202.224	vtco@angiang.gov.vn

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Điện thoại	Địa chỉ Email
07	Ngô Hồng Yến	Giám đốc	<b>Sở Nội vụ</b> Email: sonoivu@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.957.049	0913.658.627	nhyen@angiang.gov.vn
08	Lý Minh Tài	Phó Trưởng phòng CCHC và XDCQ		0907.180.055	lmtai@angiang.gov.vn
<b>II. Cán bộ, Công chức làm nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh</b>					
09	Cao Thanh Sơn	Giám đốc	<b>Sở Tư pháp</b> Email: sotuphap@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.859.483	0918.070.305	ctson@angiang.gov.vn
10	Tô Thị Thu Thủy	Chánh văn phòng		02963.602.062 0947.786.070	tttthuy@angiang.gov.vn
11	Nguyễn Quốc Hưng	Chuyên viên		0979.655.527	nqhung03@angiang.gov.vn
12	Trương Kiến Thọ	Phó Giám đốc	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b> Email: sonnptnt@angiang.gov.vn Số điện thoại : 02963.852.164	0913.886.380	tktho@angiang.gov.vn
13	Võ Thành Minh	Phó Chánh Văn phòng		0913.434.068	vtminh@angiang.gov.vn
14	Ngô Chí Hoàng Long	Chuyên viên		0358.281.859	nchlong@angiang.gov.vn
15	Võ Hùng Dũng	Phó Giám đốc	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b> Email: sotnmt@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.853.709	0919.848.926	vhdung01@angiang.gov.vn
16	Lê Thanh Thiện	Phó Chánh Văn phòng		0917.478.678	thanhthienmoitruongag@gmail.com
17	Ngô Phước Lợi	Chuyên viên		0946.794.788	ngploi@gmail.com

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Điện thoại	Địa chỉ Email
18	Phan Văn Kiến	Phó Giám đốc	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b> Email: sokhcn@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.852.212	0919.667.005	pvkien@angiang.gov.vn
19	Nguyễn Thanh Tùng	Chánh Văn phòng		0919.027.324	nttung02@angiang.gov.vn
20	Phạm Hiếu Trinh	Chuyên viên		0986.809.113	phtrinh@angiang.gov.vn
21	Nguyễn Quốc Cường	Phó Giám đốc	<b>Sở Xây dựng</b> Email: soxaydung@angiang.gov.vn Số điện thoại : 02963.957.567	0906.978.789	nqcuong@angiang.gov.vn
22	Trương Văn Bằng	Phó Chánh Văn phòng		0919.789.920	tvbang@angiang.gov.vn
23	Trần Thị Phương	Chuyên viên Văn phòng		0974.983.638	tranphuong301112@gmail.com
24	Trần Tuấn Khanh	Phó Giám đốc	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b> Email: vanphong.soangiang@moet.edu.vn	0918.155.550	ttkhanh@angiang.gov.vn
25	Ngô Thị Kim Phụng	Phó Chánh Văn phòng		0947.313.678	ntkphung05@angiang.gov.vn
26	Phạm Thị Thùy Linh	Chuyên viên		0966.334.226	pttlinh@angiang.gov.vn
27	Nguyễn Thanh Hải	Phó Giám đốc	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> Email:sottht@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.956.898	0979.805.807	nthai@angiang.gov.vn
28	Phạm Công Gion	Chuyên viên		0974.751.754	pcgion@angiang.gov.vn
29	Lê Thị Mỹ Tiên	Chuyên viên		0378.888.582	lmttien03@angiang.gov.vn

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Điện thoại	Địa chỉ Email
30	Võ Thị Siêu	Chánh Thanh tra tỉnh	<b>Thanh tra tỉnh</b> Email: thanhtra@angiang.gov.vn	0918.527.426	vtsieu@angiang.gov.vn
31	Võ Huyền Vân	Phó Chánh văn phòng		0974.670.167	vhvan@angiang.gov.vn
32	Trương Hoài Ân	Thanh tra viên		0946.188.412	thanl@angiang.gov.vn
33	Nguyễn Thanh Huân	Phó Giám đốc	<b>Sở Công thương</b> Email: socongthuong@angiang.gov.vn Số điện thoại : <b>02963.957.638</b>	0918.160.345	nthuan03@angiang.gov.vn
34	Từ Đỗ Minh Trí	Phó Chánh Văn phòng		0939.227.739	tdmtri@angiang.gov.vn
35	Trần Văn Vũ	Chuyên viên		0366.180.990	tvvu.sct@gmail.com
36	Huỳnh Công Huấn	Giám đốc	<b>Sở Ngoại vụ</b> Email: songoaivu@angiang.gov.vn	0918.059.234	hchuan@yahoo.com
37	Nguyễn Thị Mỹ Chi	Chánh văn phòng		0988.393.753	ntmchi@angiang.gov.vn
38	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	Chuyên viên		0943.995.118	ntnxuan@angiang.gov.vn
39	Trương Ngọc Hưng	Phó Giám đốc	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b> Email: sokhdt@angiang.gov.vn	0918.555.967	tnhung@angiang.gov.vn
40	Nguyễn Minh Trí	Phó Chánh Văn phòng		0918.892.989	nmtri01@angiang.gov.vn
41	Trung Vương Hoàng Lượng	Chuyên viên		0944.089.196	tvhluong@angiang.gov.vn

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Điện thoại	Địa chỉ Email
42	Nguyễn Phú Tân	Giám đốc	<b>Sở Giao thông Vận tải</b> Email: sogtvt@angiang.gov.vn	0908.117.191	nptandpi@gmail.com
43	Đỗ Văn Thơm	Phó Giám đốc		0944.999.669	dvthom@angiang.gov.vn
44	Nguyễn Văn Tâm	Chuyên viên		0933.353.627	nguyentamdh10th@gmail.com
45	Trương Long Hồ	Phó Giám đốc	<b>Sở Nội vụ</b> Email: sonoivu@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.852.881	0983.570.009	tlho@angiang.gov.vn
46	Ngô Thị Ngọc Hạnh	Chánh VP		0968.078.529	ntnhanh@angiang.gov.vn
47	Nguyễn Khắc Điệp	Chuyên viên		0917.227.478	nkdiep@angiang.gov.vn
48	Phan Thị Kim Hai	Phó Giám đốc	<b>Sở Tài chính</b> Email: sotaichinh@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.852.099	0913.970.291- 02963.845.667	ptkhai@angiang.gov.vn
49	Nguyễn Việt Liên	Phó Chánh Văn phòng		0918.043.189 02963.852.099	nvlien01@angiang.gov.vn
50	Nguyễn Thị Phương Thảo	Chuyên viên		0907.496.694	ntpthao02@angiang.gov.vn
51	Từ Hoàng Tước	Phó Giám đốc	<b>Sở Y tế</b> Email: soyte@angiang.gov.vn 02963856584	0913.969.121	tthuoc@angiang.gov.vn
52	Nguyễn Thị Mai Huyền	Phó Chánh Văn phòng		0918.717.669	ntmhuyen@angiang.gov.vn
53	Lê Hùng Việt	Chuyên viên		0949.567.432	lhviet01@angiang.gov.vn
54	Châu Văn Ly	Giám đốc		0913.761.382	cvly@angiang.gov.vn

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Điện thoại	Địa chỉ Email
55	Nguyễn Hồng Chánh	Chuyên viên	<b>Sở Lao động Thương binh và Xã hội</b> Email: soldtbxh@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.856.618	0939.458.285	nhchanh02@angiang.gov.vn
56	Trần Thị Thanh Trúc	Chuyên viên		0835.243.217	thanhtruc.081027@gmail.com
57	Phạm Công Giát	Phó Trưởng ban	<b>Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang</b> Email: banqlkkt@angiang.gov.vn	0919.466.308	pcgiat@angiang.gov.vn
58	Hồ Hải Đăng	Phó Chánh Văn phòng		0917.663.420	hhdang@angiang.gov.vn
59	Trần Thị Thùy Linh	Chuyên viên		0907.745.747	tttlinh05@angiang.gov.vn
60	Chau Anne	Phó Trưởng ban	<b>Ban Dân tộc</b> Email: bandt@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.856.008	0946.795.814	canne@angiang.gov.vn
61	Keo Kim Sêng	Phó Chánh VP		0853.185.318	kkseng@angiang.gov.vn
62	Thái Ngọc Trân	Chuyên viên		0799.598.919	tntran@angiang.gov.vn
63	Đào Sĩ Tuấn	Phó Giám đốc	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b> Email: sovhttdl@angiang.gov.vn Số điện thoại : 02963.952.920	0908.180.991	dstuan@angiang.gov.vn
64	Lê Bé Thảo	Phó Chánh Văn phòng		0988.889.003	lbthao@angiang.gov.vn
65	Lê Thị Thủy Tiên	Chuyên viên		0979.662.811	thuytien210796@gmail.com



STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Điện thoại	Địa chỉ Email
66	Mã Lan Xuân	Phó Chánh Văn phòng	<b>Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</b> Email: vpubnd@angiang.gov.vn	0918.716.679	
67	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng phòng Hành chính, Tổ chức		0986.304.009	ntttthuy@angiang.gov.vn
68	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Giám Đốc TTPVHCC		0908.868.609	nthung@angiang.gov.vn

### III. Cán bộ, Công chức làm nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh

69	Nguyễn Ngọc Sáng	Phó Trưởng Phòng Tiền tệ, Kho quỹ và Hành chính	<b>Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang</b> Email: nganhangnn@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.841.267	0948.363.242	sang.nguyenngoc@sbv.gov.vn
70	Trương Ngọc Tuyền	Chuyên viên		0979.796.346	tuyen.truongngoc@sbv.gov.vn
71	Vương Thị Bé Hên	Chuyên viên		0974.699.470	hen.vuongbe@sbv.gov.vn
72	Phạm Văn Dũng	Phó Cục trưởng	<b>Cục Thuế tỉnh An Giang</b> Email: cucthue@angiang.gov.vn Số điện thoại: 02963.847.203	0913.779.559	pvdung.agi@gdt.gov.vn
73	Võ Huỳnh Minh Danh	Phó Chánh văn phòng		0939.881.707	vhmdanh.agi@gdt.gov.vn
74	Trần Hoàng Phong	Trưởng phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế		0918.886.139	thphong.agi@gdt.gov.vn

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Điện thoại	Địa chỉ Email
75	Lê Phú Thạnh	Phó Giám Đốc	<b>Công an tỉnh An Giang</b> Email: congantinh@angiang.gov.vn	0913.741.844	
76	Nguyễn Văn Tấn Tài	Phó Trưởng Phòng		0918.310.777	
77	Trần Thị Hồng Gấm	Phó Đội trưởng		0949.906.029	doiphapchepv11ag@gmail.com
78	Hồ Minh Lý	Cán bộ		0888.495.995	
79	Nguyễn Văn Tiến	Phó Giám đốc	<b>Kho Bạc nhà nước tỉnh An Giang</b> Email: khobac@angiang.gov.vn	0913.822.205	tiennv@vst.gov.vn
80	Trần Văn Thanh	Phó Chánh Văn phòng		0984.001.720	thanhtv01@vst.gov.vn
81	Lưu Tuấn Bình	Phó Cục trưởng	<b>Cục Hải quan tỉnh An Giang</b> Email: hqangiang@customs.gov.vn Số điện thoại : 02963.868.678	0919.433.286	
82	Tăng Thị Minh Thi	Phó Chánh Văn phòng		0986.767.741	thittm@customs.gov.vn
83	Huỳnh Thị Hoàng Anh	Chuyên viên		0939.00.99.88	anhth2@customs.gov.com
84	Lê Thị Hà Giang	Phó Chánh Văn phòng	<b>Bảo hiểm Xã hội tỉnh An Giang</b> Email: bhxh@angiang.vss.gov.vn Số điện thoại: 0296.3.952.115	0989.700.722	gianglth@angiang.vss.gov.vn
85	Mai Quỳnh Như	Chuyên viên		0988.411.410	nhumq@angiang.vss.gov.vn

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Điện thoại	Địa chỉ Email
86	Đặng Thị Mỹ Vân	Trợ lý pháp chế	<b>Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh An Giang</b> Số điện thoại: 02963.952.527	0909.1111.51	myvan131282@gmail.com
87	Trần Văn Kiên	Trợ lý tiếp công dân		0947.794.590	trantrungkien090695@gmail.com
88	Trần Minh Trí	Nhân viên		0989.93.93.11	trivanthu@gmail.com
89	Trần Thế Loan	Giám đốc	<b>Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang</b>	0913.938.789	loankhoi13041977@gmail.com
90	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Trưởng phòng HC-TC		0918.823.201	ntthanhx123@gmail.com
91	Nguyễn Thanh Ngọc Hân	Cán bộ		0917.779.983	han.nguyenthanh@gmail.com

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

Số: 1348/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 22 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới thu thập, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới về thu thập, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 221/TTr-STNMT ngày 18 tháng 8 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới về thu thập, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thanh Bình**

**Phụ lục****Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới về thu thập, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

**1. Thủ tục khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường**

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu:	1.004237.H01
	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	Ngày BH	...../...../20..

**MỤC LỤC****SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

<b>Trách nhiệm</b>	<b>Soạn thảo</b>	<b>Xem xét</b>	<b>Phê duyệt</b>
<b>Họ tên</b>			
<b>Chữ ký</b>			
<b>Chức vụ</b>	Nhân viên Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai	Lãnh đạo Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

<b>Yêu cầu sửa đổi/bổ sung</b>	<b>Trang / Phần liên quan việc sửa đổi</b>	<b>Mô tả nội dung sửa đổi</b>	<b>Lần ban hành/Lần sửa đổi</b>	<b>Ngày ban hành</b>

**1. MỤC ĐÍCH**

Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính mới về Thu thập, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**2. PHẠM VI**

Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có nhu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

**3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

**4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT****5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

<b>5.1</b>	<p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16/4/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> </ul>
<b>5.2</b>	<p><b>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản yêu cầu của cơ quan, tổ chức phải có chữ ký của Thủ trưởng cơ quan và đóng dấu xác nhận. Phiếu yêu cầu của cá nhân phải ghi rõ họ tên, địa chỉ và chữ ký của người yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu.</li> <li>- Trường hợp người có nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường là cá nhân nước ngoài tại Việt Nam thì văn bản yêu cầu phải được tổ chức, doanh nghiệp nơi người đó đang làm việc ký xác nhận, đóng dấu; đối với các chuyên gia, thực tập sinh là người nước ngoài đang làm việc cho các chương trình, dự án tại các bộ, ngành, địa phương hoặc học tập tại các cơ sở đào tạo tại Việt Nam thì phải được cơ quan có thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương hoặc các cơ sở đào tạo đó ký xác nhận, đóng dấu theo Mẫu số 03 kèm theo.</li> </ul>

5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ của Chính phủ) đối với người có nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường là tổ chức, cá nhân trong nước.	x	
5.3.2	Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ của Chính phủ) đối với người có nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường là cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; các chuyên gia, thực tập sinh là người nước ngoài đang làm việc cho các chương trình, dự án tại các bộ, ngành, địa phương hoặc học tập tại các cơ sở đào tạo tại Việt Nam.	x	
5.4	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ (bản chính).		
5.5	<b>Thời gian xử lý:</b> Thời hạn 05 ngày làm việc (40 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.6	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ qua bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại <a href="https://dichvucong.angiang.gov.vn/">https://dichvucong.angiang.gov.vn/</a> hoặc <a href="https://dichvucong.gov.vn.">https://dichvucong.gov.vn.</a>		
5.7	<b>Phí, lệ phí:</b> - Khoáng sản: Thông tư số 190/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản.		



	<p>- Đất đai: Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.</p> <p>- Đo đạc bản đồ: Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.</p> <p>- Môi trường: Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường ban hành kèm theo Thông tư số 22/2020/TT-BTC ngày 10/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường (Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường).</p> <p>- Khí tượng thủy văn: Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn ban hành kèm theo Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn (Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường).</p> <p>- Thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí có liên quan.</p>
--	--

**5.8 Quy trình xử lý công việc:**

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy).</li> <li>- Thông báo nghĩa vụ tài chính</li> <li>- In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Chuyển hồ sơ về đơn vị quản lý và cung cấp tài liệu:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường (tài liệu số).</li> <li>+ Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (tài liệu giấy).</li> </ul> </li> </ul>	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	02 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Chuyển hồ sơ.</li> </ul>

Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ (văn bản, phiếu yêu cầu).</li> <li>- Cung cấp thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân (nếu có thông tin).</li> <li>- Có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu Thông báo bằng văn bản cho cơ quan tổ chức, cá nhân lý do không cung cấp.</li> <li>- Đơn vị tiếp nhận hồ sơ trình Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ.</li> </ul>	Đơn vị	30 giờ	
Bước 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký duyệt hồ sơ.</li> <li>- Gửi kết quả đến bộ phận văn thư Sở TNMT.</li> </ul>	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
Bước 4	Văn thư lấy số, quét chữ ký số, nhân bản và đóng dấu chuyển kết quả về phòng chuyên môn	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	02 giờ	
Bước 5	Gửi kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Đơn vị cung cấp tài liệu	02 giờ	
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

## 6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 02	Mẫu văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường ( <i>Phụ lục ban hành kèm theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ</i> ).

2	Mẫu số 03	<p>Mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (<i>Phụ lục ban hành kèm theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ của Chính phủ.</i>)</p>
---	-----------	--

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	<p style="text-align: center;"><b>Hồ sơ lưu</b> (Theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ)</p>
1	Mẫu văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.
2	Mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu: .....

.....

Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân, ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân): .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại, fax, E-mail: .....

4. Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp:

.....

.....

5. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu:

.....

.....

6. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả (xem, đọc tại chỗ; sao chụp; nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi qua đường bưu điện...):

.....

.....

7. Cam kết sử dụng thông tin, dữ liệu:

.....

.....

**NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP**  
**THÔNG TIN, DỮ LIỆU<sup>1</sup>**

---

<sup>1</sup> Trường hợp là cơ quan, tổ chức yêu cầu cung cấp dữ liệu thì thủ trưởng cơ quan phải ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; là cá nhân phải ký, ghi rõ họ tên.

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: .....

1. Người yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu:.....  
.....
2. Nơi đang làm việc, học tập:.....  
.....
3. Quốc tịch, Số Hộ chiếu:.....  
.....
4. Số điện thoại, fax, E-mail:.....  
.....
5. Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu yêu cầu cung cấp:.....
6. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu:.....  
.....
7. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả (xem, đọc tại chỗ; sao chụp; nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi qua đường bưu điện...): .....
8. Cam kết của người yêu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu:.....  
.....

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC**  
**NƠI ĐANG LÀM VIỆC, HỌC TẬP**  
(Ký xác nhận, đóng dấu)

**NGƯỜI YÊU CẦU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH AN GIANG XUẤT BẢN**

Địa chỉ : 16C, Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên – AG

Điện thoại : 0296. 3856955

Fax : 0296. 3852037

Email : [congbao@angiang.gov.vn](mailto:congbao@angiang.gov.vn)

Website : <http://congbao.angiang.gov.vn>